

Số: 97/TB-HĐTD

Quảng Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

Điểm phỏng vấn (vòng 2) Kỳ tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 6802/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021; Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021 đã tổ chức phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển cho những thí sinh đáp ứng đủ tiêu chuẩn dự tuyển vòng 2 tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam.

Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021 đã tổ chức nhập điểm và thông báo điểm phỏng vấn (vòng 2) Kỳ tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021 đối với 54 thí sinh (có *Bảng điểm chi tiết kèm theo*).

Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đi học theo chế độ cử tuyển tỉnh Quảng Nam năm 2021 thông báo để các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- CT. UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Công an tỉnh;
- Thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Thị Kim Hoa

**BẢNG ĐIỂM PHỎNG VẤN VÒNG 2 (VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC) KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ
TUYỂN TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số: 97/TB-HĐTD ngày 20/02/2022 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Địa phương	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ						
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	CC01	Nguyễn Đình	Nghĩa	15/02/1992		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Phòng Tư pháp	Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính	51	
2	CC02	Arát	Deo	05/9/1996		Người dân tộc thiểu số	Đông Giang	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính một cửa	54	
3	CC03	Bhiryu Thị Trường Giang Linh	My		06/4/1996	Người dân tộc thiểu số	Đông Giang	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính một cửa	94.5	
4	CC04	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh		19/4/1995	Người dân tộc thiểu số	Đông Giang	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính tổng hợp	62.5	
5	CC05	Ating Thị	Ron		10/10/1996	Người dân tộc thiểu số	Đông Giang	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính một cửa	83	
6	CC06	Bhling	Criu	02/4/1988		Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên và môi trường	60	
7	CC07	La Lim	Hùng	10/9/1992		Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên và môi trường	71.5	
8	CC08	Bhling	Nhước	05/7/1992		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Phòng Dân tộc	Theo dõi công tác dân tộc	52	
9	CC09	A Lăng	Oanh		23/10/1995	Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Nông lâm	55	
10	CC10	Bling Thị	Bón		18/5/1996	Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	Vắng	
11	CC11	Bling	Châu	17/5/1996		Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	63	
12	CC12	Đình Thành	Đạt	12/8/1995		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	58.5	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	2	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ		Địa phương				
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13	CC13	A Lãng	Đậu	20/10/1996		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	64.5	
14	CC14	A Lãng Thị	Lối		06/3/1995	Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	89.5	
15	CC15	Arâl	San	06/6/1996		Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	Vắng	
16	CC16	Hồ Trung	Tơn	01/01/1996		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	67.5	
17	CC17	Pơ loong	Nô	14/6/1994		Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Kế toán	65.5	
18	CC18	Bling Thị	Nường		15/5/1993	Người dân tộc thiểu số	Tây Giang	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Kế toán	52.5	

Danh sách này có 18 thí sinh./.

BẢNG ĐIỂM PHÒNG VẤN VÒNG 2 (VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC) KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 97/TB-HĐTD ngày 20/02/2022 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Địa phương	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ						
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	VC01	Hồ Văn	Cường	05/11/1994		Người dân tộc thiểu số	Phước Sơn	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Kế hoạch kỹ thuật	40	
2	VC02	Hồ Văn	Côn	10/12/1994		Người dân tộc thiểu số	Phước Sơn	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Kế hoạch kỹ thuật	51	
3	VC03	Lê Văn	Nhi	18/9/1992		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Kế hoạch kỹ thuật	52	
4	VC04	Hôih	Ánh		02/02/1995	Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý cây trồng	52.5	
5	VC05	Huỳnh Thế	Cảnh	20/11/1991		Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	45.5	
6	VC06	Arêl Thị	Côn		19/5/1994	Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Vắng	
7	VC07	Nguyễn Thị	Diệu		30/01/1993	Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	54.5	
8	VC08	Hồ Văn	Doan	08/01/1992		Con bệnh binh	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	41.5	
9	VC09	Zơ Râm Thị	Son		18/5/1991	Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện	Trồng trọt bảo vệ thực vật, lâm nghiệp	80	
10	VC10	Nguyễn Văn	Trinh	02/3/1992		Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	60	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Địa phương	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ						
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
11	VC11	A lăng	Trứ	04/4/1988		Con bệnh binh	Đông Giang	Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện	Phòng chống dịch bệnh động vật	70	
12	VC12	Hiên	Chi	04/3/1988		Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Ban quản lý Quỹ đất và đô thị huyện	Quản lý dự án giao thông	38	
13	VC13	Bh Nướch	Mão	10/10/1996		Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Ban quản lý Quỹ đất và đô thị huyện	Quản lý dự án giao thông	65	
14	VC14	Tơ Ngól	Nhường	25/01/1984		Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý dự án - Quỹ đất huyện	Quản lý đầu tư xây dựng công trình	60	
15	VC15	Rích Hoàng	Phương	10/12/1984		Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Ban quản lý dự án - Quỹ đất huyện	Quản lý đầu tư xây dựng công trình	73	
16	VC16	Phạm Thị	Thuỳ		15/9/1992		Bắc Trà My	Ban quản lý dự án - Quỹ đất huyện	Quản lý đầu tư xây dựng công trình	60	
17	VC17	Nguyễn	Vy	03/03/1994			Nam Giang	Ban quản lý Quỹ đất và đô thị huyện	Quản lý dự án giao thông	Vắng	
18	VC18	Ta Cooi	Ngoan	10/10/1992		Người dân tộc thiểu số	Đông Giang	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Kỹ thuật	65	
19	VC19	A Viết	Hậu	23/5/1990		Người dân tộc thiểu số	Nam Giang	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Thể dục thể thao	Vắng	
20	VC20	Hoàng Thị Hồng	Hoa		02/6/1990	Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tuyên truyền lưu động, văn hoá - văn nghệ, chiếu bóng trực quan	60	
21	VC21	A lăng	Kim		06/5/1986	Người Dân tộc thiểu số	Nam Giang	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tuyên truyền lưu động, văn hoá - văn nghệ, chiếu bóng trực quan	51.5	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Địa phương	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ						
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
22	VC22	Tơ Ngôl	Nam		09/10/1990	Con thương binh	Nam Giang	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tuyên truyền lưu động, văn hoá - văn nghệ, chiếu bóng trực quan	Vắng	
23	VC23	Nguyễn Thị	Tim		23/11/1996	Con bệnh binh	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tuyên truyền lưu động, văn hoá - văn nghệ, chiếu bóng trực quan	65.5	
24	VC24	Zơ Râm	U'om	10/10/1988		Con bệnh binh	Nam Giang	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tuyên truyền lưu động, văn hoá - văn nghệ, chiếu bóng trực quan	42	
25	VC25	Trần Văn	Dũng	04/10/1993		Người dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Di tích, bảo tồn, bảo tàng	65	
26	VC26	Nguyễn Thành	Đạt	10/10/1994		Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Di tích	52.5	
27	VC27	Đoàn Thị Thanh	Nga		24/7/1993	Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Di tích	62	
28	VC28	Trần Thị	Út		12/8/1994	Con bệnh binh	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Di tích	Vắng	
29	VC29	Võ Hồng	Bích	20/10/1992		Con bệnh binh	Nam Trà My	Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện	Hành chính tổng hợp	46	
30	VC30	Nguyễn Văn	Hữu	04/4/1992		Con bệnh binh	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tổ chức hành chính	57.5	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Đôi tượng ưu tiên	Địa phương	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Họ tên đệm	Tên	Nam	Nữ						
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
31	VC31	Tangôn	Lâm	06/9/1991		Con bệnh binh	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Hành chính tổng hợp	51.5	
32	VC32	Võ Thị	Nhờ		05/3/1990	Con chất độc hoá học	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tổ chức hành chính	51	
33	VC33	Đỗ Hoàng	Thạch	20/10/1993		Người Dân tộc thiểu số	Nam Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Hành chính tổng hợp	50.5	
34	VC34	Hồ Thị	Thuyền		08/10/1990	Người dân tộc thiểu số	Bắc Trà My	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện	Tổ chức hành chính	45	
35	VC35	Nguyễn Thị	Vang		22/12/1992	Con bệnh binh	Bắc Trà My	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	Hành chính tổng hợp	82.5	
36	VC36	Hồ Văn	Xây	02/9/1994		Con thương binh	Nam Trà My	Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện	Hành chính tổng hợp	55.5	

Danh sách này có 36 thí sinh./.